

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 251/2025/LĐ-ST
Ngày: 05 - 6 - 2025
V/v: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lê Văn – phó chủ tịch liên đoàn lao động thành phố Thuận An;
- Ông Lê Văn Công;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Vương Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án lao động thụ lý số 63/2025/TLST-LĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2025/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Y, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH A; địa chỉ: T đất số 2098, tờ bản đồ số 132, đường T, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T; địa chỉ: Đường N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn **bà Trương Thị Y** trình bày:

Bà Y được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH A từ tháng 6 năm 2018, hai bên có ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn, vị trí công việc Công nhân may với mức lương theo thỏa thuận.

Đầu tháng 5/2022 bà Y có đơn xin nghỉ việc, đến cuối tháng 5/2022 bà Y chính thức nghỉ việc tại Công ty. Tuy nhiên, khi làm thủ tục tại bảo hiểm xã hội bà Y mới biết công ty chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm xã hội theo quy định, cụ thể từ tháng 4/2021 đến tháng 4 năm 2022 công ty không đóng bảo hiểm và không chốt sổ cho bà Y theo quy định mặc dù hàng tháng vẫn trừ bảo hiểm của bà vào tiền lương. Nhận thấy, việc công ty không thực hiện thanh toán bảo hiểm xã hội theo quy định làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Y được pháp luật bảo vệ. Hiện nay bà Trương Thị Y xác định yêu cầu Công ty đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022.

Bị đơn Công ty TNHH A vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội thành phố T có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà Y, cụ thể: bà Trương Thị Y, sinh ngày 11/8/1993; CCCD số 040193008496, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp với mã số bảo hiểm 4014015433, từ tháng 7/2018 đến tháng 4/2022 trong đó có thời gian không tham gia từ tháng 8/2021 đến tháng 9/2021 và nghỉ chế độ thai sản từ tháng 10/2021 đến tháng 11/2021. Thời gian tham gia từ tháng 7/2018 đến tháng 4/2022 chưa được xác nhận chốt sổ cấp tờ rời sổ BHXH do Công ty TNHH A chưa đóng tiền BHXH, BHTN hoàn tất đến tháng 4/2022. Tính đến ngày 02/4/2025 số tiền nợ tạm tính mà Công ty TNHH A chưa đóng riêng cho bà Trương Thị Y là 14.420.003đồng. Do bận công việc nên bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động; các Điều 18, 19, 21, 22 Luật Bảo hiểm Xã hội năm 2014; Công văn số **12/CV-BHXH ngày 04/4/2025** của Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội, buộc Công ty TNHH A phải đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Y theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Trương Thị Y khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH A đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH A có địa chỉ trụ sở tại Thửa đất số 2098, tờ bản đồ số 132, đường T, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bà Trương Thị Y và Bảo hiểm thành phố T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự. Đối với bị đơn Công ty TNHH A vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Trương Thị Y yêu cầu Công ty chốt sổ bảo hiểm cho bà Y từ tháng 4/2021 đến tháng 4/2022. Căn cứ công văn số **12/CV-BHXX** ngày 04/4/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố T xác định: Bà Trương Thị Y, sinh ngày 11/8/1993; CCCD số 040193008496, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp với mã số bảo hiểm 4014015433, từ tháng 7/2018 đến tháng 4/2022 trong đó có thời gian không tham gia từ tháng 8/2021 đến tháng 9/2021 và nghỉ chế độ thai sản từ tháng 10/2021 đến tháng 11/2021. Thời gian tham gia từ tháng 7/2018 đến tháng 4/2022 chưa được xác nhận chốt sổ cấp tờ rời sổ BHXH do Công ty TNHH A chưa đóng tiền BHXH, BHTN hoàn tất đến tháng 4/2022. Tính đến ngày 02/4/2025 số tiền nợ tạm tính mà Công ty TNHH A chưa đóng riêng cho bà Trương Thị Y là 14.420.003đồng. Như vậy, theo công văn của Bảo hiểm xã hội thành phố T thì trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 4/2022 Công ty TNHH A trích lương của bà Y nhưng không nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà Y và không xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Y là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Y theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà Y là có căn cứ chấp nhận. Buộc Công ty TNHH A phải tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Trương Thị Y tại Bảo hiểm xã hội thành phố T thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 4/2022, mức đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH A phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

-Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Y đối với bị đơn Công ty TNHH A về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”.

Buộc Công ty TNHH A có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho bà Trương Thị Y, sinh ngày 11/8/1993; CCCD số 040193008496, mã số bảo hiểm 4014015433, từ tháng 4/2021 đến tháng 4/2022. Mức đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

2. Buộc Công ty TNHH A thực hiện xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Trương Thị Y theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Công ty TNHH A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo